

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên bậc Đại học
hệ chính quy, ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng khóa 2013 – 2017 (đợt 1)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số: 230/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số: 1178/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số: 254A/QĐ-ĐHNCT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng chính quy năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng chính quy năm 2017 (đợt 1);

Xét đề nghị của Trường Khoa Kiến trúc – Xây dựng và Môi trường; Trường Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy cho 29 sinh viên ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng khóa 2013 – 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Phòng Đào tạo, các Trường phòng ban, Khoa, các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Nam Cần Thơ và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BGH (để B/C);
- Lưu VT, TT. Tin học.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Quang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Ban hành kèm theo Quyết định số: 888 /QĐ-ĐHNCT ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy, ngành Kỹ thuật Công trình Xây dựng khóa 2013 - 2017 (đợt 1)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học lực			Chuẩn đầu ra				Danh hiệu
							Điểm 10	Điểm 4	Xếp loại	Anh văn B	Tin học B	KNM	KNNN	
1	1331310751	Phan Huỳnh Bảo	Anh	26/03/1993	Cần Thơ	DH13XDU01	6,92	2,51	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
2	1331310752	Trần Ngọc Tuấn	Anh	12/11/1995	Đồng Tháp	DH13XDU01	6,91	2,46	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
3	1331310813	Phạm Thành	Chức	20/07/1995	Kiên Giang	DH13XDU01	7,06	2,58	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
4	1331310753	Trần Thị Kim	Dàng	02/09/1995	Vĩnh Long	DH13XDU01	7,29	2,69	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
5	1331310754	Lê Hải	Đặng	08/01/1995	Cà Mau	DH13XDU01	6,73	2,43	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
6	1331310755	Nguyễn Đặng Tấn	Đạt	13/08/1995	Bến Tre	DH13XDU01	6,52	2,17	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
7	1331310758	Huỳnh Chí	Định	1993	Bạc Liêu	DH13XDU01	7,34	2,74	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
8	1331310759	Nguyễn Đình	Du	12/04/1995	Cà Mau	DH13XDU01	6,93	2,49	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
9	1331310761	Nguyễn Huỳnh	Đức	01/10/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	7,93	3,13	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
10	1331310763	Huỳnh Thị Thảo	Duy	31/10/1995	Tiền Giang	DH13XDU01	7,09	2,63	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
11	1331310764	Nguyễn Vũ	Hào	27/12/1995	Bạc Liêu	DH13XDU01	6,60	2,31	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
12	1331310772	Lê Văn	Long	18/09/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	8,40	3,49	Giỏi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
13	1331310773	Trần Bửu	Long	22/01/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	7,84	3,12	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
14	1331310777	Trương Trọng	Nghĩa	01/05/1995	Bạc Liêu	DH13XDU01	7,49	2,93	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
15	1331310778	Võ Thị Như	Ngoan	24/09/1994	Hậu Giang	DH13XDU01	7,46	2,82	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
16	1331310780	Phạm Sỹ	Nguyên	08/07/1994	Hậu Giang	DH13XDU01	7,66	2,98	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
17	1331310785	Phạm Quỳnh	Như	08/04/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	7,25	2,73	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
18	1331310791	Lê Văn	Tây	25/05/1991	Cần Thơ	DH13XDU01	7,19	2,67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
19	1331310792	Huỳnh Chí	Thanh	26/03/1994	Tiền Giang	DH13XDU01	6,99	2,56	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
20	1331310794	Trương Công	Thành	19/01/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	7,94	3,22	Giỏi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
21	1331310795	Huỳnh Thị Thu	Thảo	04/01/1995	Cần Thơ	DH13XDU01	7,12	2,67	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
22	1331310796	Nguyễn Thị Cẩm	Thị	29/10/1995	An Giang	DH13XDU01	7,01	2,52	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
23	1331310797	Tăng Hoa	Thiên	15/07/1995	An Giang	DH13XDU01	7,52	2,96	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
24	1331310801	Huỳnh Trọng	Tính	04/10/1995	Cà Mau	DH13XDU01	7,41	2,75	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
25	1331310805	Nguyễn Dương	Triều	19/12/1995	Kiên Giang	DH13XDU01	6,75	2,34	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
26	1331310806	Trần Hoàng	Trúc	16/08/1995	Kiên Giang	DH13XDU01	6,88	2,50	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
27	1331310807	Nguyễn Phương	Trung	12/04/1995	Đồng Tháp	DH13XDU01	6,94	2,51	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
28	1331310809	Chiêm Văn	Út	25/11/1993	Cần Thơ	DH13XDU01	7,40	2,77	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư
29	1331310810	Trần Quốc	Việt	19/11/1995	Sóc Trăng	DH13XDU01	6,93	2,48	Trung bình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Kỹ sư